2026-10-11 CSCA966513902_De_06_Cau_041

Mã bài CSCA966513902_De_06_Cau_041

Đề 06 · Câu 041 · Ngày 2026-10-11

Chương 20 - Thống kê · Dễ

Đọc đề và chọn phương án đúng. Công thức và hình vẽ được giữ từ PDF; đề gốc tiếng Trung là căn cứ khi bản dịch có khác biệt.

Đề gốc

某产品生产线的数据统计如下:

产品类型	A	B	C	D
产量(万件)	20	30	40	10
合格率	95%	99%	80%	85%

所有产品中，C 类产品的合格品数量是(　)

A. 36 万件　　**B.** 32 万件　　**C.** 24 万件　　**D.** 40 万件

Bản dịch trong tài liệu

Thống kê dữ liệu dây chuyền sản xuất sản phẩm như sau:

Loại sản phẩm	A	B	C	D
Sản lượng (vạn cái)	20	30	40	10
Tỷ lệ đạt chuẩn	95%	99%	80%	85%

Trong tất cả các sản phẩm, số lượng sản phẩm loại C đạt chuẩn là ( )

A. 36 vạn cái　　**B.** 32 vạn cái

C. 24 vạn cái　　**D.** 40 vạn cái

Mở lời giải